

# THỰC TRẠNG RỦI RO CƠ SỞ VẬT CHẤT TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc<sup>(1)</sup>  
Mai Thị Bích Ngọc<sup>(2)</sup>

## Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực TDTT tiến hành đánh giá thực trạng rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động TDTT ở Việt Nam trên cơ sở khảo sát 05 nhóm đối tượng: Người dân tập luyện TDTT; Vận động viên thể thao; Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT; Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT và Trung tâm huấn luyện TDTT. Kết quả cho thấy: rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động TDTT tại Việt Nam phần lớn thuộc nhóm N2 và N3, không có tiêu chí nào ở nhóm đối tượng nào được đánh giá ở nhóm N1 – nhóm cần đặc biệt ưu tiên quản trị.

**Từ khóa:** Thực trạng, rủi ro cơ sở vật chất, hoạt động TDTT...

## The current situation of physical risks in sports activities in Vietnam

**Summary:** Using basic scientific research methods in the field of physical education and sports to assess the current status of physical education and sports facility risks in Vietnam based on a survey of 45 groups of subjects: People practicing physical education and sports; Sports athletes; Sports training clubs and services; State management organizations of physical education and sports and Sports training centers. The results show that: physical education and sports facility risks in Vietnam are mostly in groups N2 and N3, no criteria in any group of subjects are assessed in group N1 - requiring special priority for management.

**Keywords:** Current situation, infrastructure risks, sports activities...

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao là một ngành mang tính tổng hợp và là loại hình kinh tế đặc biệt. Nó bao gồm cả Thể dục, Thể thao cho mọi người và Thể thao thành tích cao và hiện đang được phát triển mạnh mẽ trên toàn quốc, trong hầu hết các ngành nghề tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong mỗi hoạt động TDTT, ngoài các tác dụng tích cực mang lại cho người tập, người chơi, người hưởng thụ các sản phẩm TDTT, các hoạt động TDTT nói riêng và bất cứ hoạt động nào nói chung đều tiềm ẩn những rủi ro nhất định.

Hầu hết các hoạt động TDTT hiện nay đều chịu ảnh hưởng của yếu tố cơ sở vật chất (CSVC) và tiềm ẩn các rủi ro nhất định. Tuy nhiên, vấn đề này trên thực tế lại chưa được chú ý đầy đủ. Để có căn cứ tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả giảm thiểu rủi ro CSVC trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, việc đánh giá chính xác thực trạng là cần thiết, cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn. Chính vì vậy, chúng tôi

tiến hành nghiên cứu thực trạng rủi ro CSVC trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành năm 2022.

Khảo sát được tiến hành trên 478 thành viên thuộc 05 nhóm: Người dân tập luyện TDTT (167 người); VĐV thể thao (125 người); Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT (109 người); Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT (36 người) và Trung tâm huấn luyện TDTT (41 người).

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

**1. Phân bổ nhóm đối tượng đánh giá thực trạng rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động TDTT tại Việt Nam**

Tiếp cận từ quan điểm tất cả các vấn đề rủi ro thường gặp trong TDTT đều trực tiếp hay gián tiếp ảnh hưởng tới các đối tượng tham gia

<sup>(1)</sup>PGS.TS, <sup>(2)</sup>TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

hoạt động TDTT, tuy nhiên, tần suất xảy ra và mức độ ảnh hưởng là khác nhau với từng nhóm đối tượng và không phải nhóm đối tượng nào cũng đủ kinh nghiệm để đánh giá chính xác thực trạng rủi ro trong tất cả các lĩnh vực. Chính vì vậy, để đánh giá thực trạng rủi ro CSVC trong

hoạt động TDTT tại Việt Nam một cách hiệu quả, chúng tôi tiến hành phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia về quản lý TDTT để xin ý kiến về việc phân bổ đối tượng tham gia đánh giá. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

**Bảng 1. Phân bổ nhóm đối tượng đánh giá thực trạng rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam theo từng nhóm rủi ro**

Loại Nhóm	Rủi ro pháp lý	Rủi ro thương tích	Rủi ro tài chính	Rủi ro tổ chức sự kiện	Rủi ro trang thiết bị tập luyện	Rủi ro thiên tai	Rủi ro bệnh dịch	Rủi ro môi trường	Rủi ro CSVC
Người dân tập luyện TDTT		x			x			x	x
Vận động viên thể thao	x	x			x		x	x	x
Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	x	x	x		x	x	x		x
Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	x		x	x		x	x	x	
Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT	x		x	x					x
Các đơn vị nghiên cứu, giảng dạy về TDTT	x	x						x	
Bệnh viện thể thao	x	x					x		
Trung tâm huấn luyện TDTT		x			x	x	x	x	x
Liên đoàn, hiệp hội thể thao	x		x	x					

Qua bảng 1 cho thấy: Các nhóm đối tượng được lựa chọn để đánh giá thực trạng rủi ro CSVC trong hoạt động TDTT gồm: Người dân tập luyện TDTT; Vận động viên thể thao; Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT; Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT và Trung tâm huấn luyện TDTT. Đây cũng là các nhóm được chúng tôi lựa chọn trong quá trình nghiên cứu

**2. Thực trạng rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam**

Để lựa chọn được các tiêu chí phù hợp trong đánh giá rủi ro CSVC trong hoạt động TDTT tại Việt Nam, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia quản lý TDTT, phỏng vấn trực tiếp và trao đổi sâu. Kết quả xác định được 04 tiêu chí đánh giá gồm:

- Rủi ro về CSVC liên quan tới tập luyện
- Rủi ro về CSVC liên quan tới thi đấu
- Rủi ro về CSVC liên quan tới tập huấn chuyên môn

- Rủi ro về các công trình thể thao

Việc đánh giá thực trạng rủi ro CSVC trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được tiến hành đánh giá trên 3 nhóm:

Nhóm 1 (N1). Nhóm rủi ro thường xuyên xảy ra và có mức độ ảnh hưởng lớn, cần có biện pháp quản trị ngay để giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro hoặc giảm thiểu hậu quả rủi ro có thể xảy ra.

Nhóm 2 (N2). Thường xuyên xảy ra và có mức độ ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức độ ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. Cần có các biện pháp dự phòng phù hợp.

Nhóm 3 (N3). Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro.

Kết quả đánh giá thực trạng được trình bày tại bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động Thể dục thể thao tại Việt Nam**

Tiêu chí	Đối tượng	Tần suất xảy ra		Mức độ ảnh hưởng		Mức ưu tiên quản trị
		$\bar{x}$	$\delta$	$\bar{x}$	$\delta$	
Rủi ro về CSVC liên quan tới tập luyện	Người dân tập luyện TDTT	2.35	0.16	3.21	0.29	N3
	Vận động viên thể thao	3.56	0.28	3.45	0.28	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.35	0.27	3.28	0.3	N2
	Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT	2.27	0.2	2.25	0.16	N3
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.21	0.26	3.36	0.3	N2
Rủi ro về CSVC liên quan tới thi đấu	Người dân tập luyện TDTT	2.21	0.2	2.18	0.17	N3
	Vận động viên thể thao	3.59	0.25	3.45	0.28	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.26	0.23	3.37	0.3	N2
	Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT	2.28	0.21	2.63	0.21	N3
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.35	0.27	3.38	0.2	N2
Rủi ro về CSVC liên quan tới tập huấn chuyên môn	Người dân tập luyện TDTT	1.23	0.07	2.02	0.18	N3
	Vận động viên thể thao	3.38	0.3	3.42	0.27	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.32	0.27	3.26	0.29	N2
	Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT	2.68	0.24	2.45	0.2	N3
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.35	0.27	3.42	0.24	N2
Rủi ro về các công trình thể thao	Người dân tập luyện TDTT	1.38	0.1	2.08	0.19	N3
	Vận động viên thể thao	3.27	0.29	3.35	0.27	N2
	Câu lạc bộ, dịch vụ tập luyện TDTT	3.32	0.27	3.46	0.28	N2
	Tổ chức quản lý nhà nước về TDTT	2.26	0.2	3.02	0.27	N3
	Trung tâm huấn luyện TDTT	3.35	0.27	3.47	0.28	N2

Qua bảng 2 cho thấy: Tương tự như kết quả khảo sát rủi ro môi trường trong hoạt động TDTT, khi khảo sát thực trạng rủi ro CSVC trong hoạt động TDTT, ở tất cả các tiêu chí đánh giá và trên các nhóm đối tượng đánh giá, kết quả đánh giá thực trạng và mức độ ưu tiên quản trị rủi ro đều ở nhóm 2 - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra, cần có các biện pháp dự phòng phù hợp; và nhóm 3 - Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn, cần theo dõi để cân

đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro. Không có nhóm đối tượng khảo sát nào đánh giá thực trạng và mức độ ưu tiên quản trị rủi ro nhóm 1 trong các tiêu chí đánh giá.

Điều đặc biệt ở nhóm tiêu chí đánh giá rủi ro CSVC trong hoạt động TDTT là ở cả 4 tiêu chí đánh giá: Rủi ro về CSVC liên quan tới tập luyện; Rủi ro về CSVC liên quan tới thi đấu; Rủi ro về CSVC liên quan tới tập huấn chuyên môn và rủi ro về các công trình thể thao đều có 3/5 nhóm đối tượng khảo sát đánh giá thực trạng và xếp loại ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 2 gồm



**Để hoạt động tập luyện thể dục thể thao an toàn và hiệu quả, việc bảo đảm phòng ngừa rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động TDTT có vai trò rất quan trọng**

các VĐV thể thao; CLB, dịch vụ tập luyện TDTT và Trung tâm Huấn luyện TDTT. Hai nhóm đối tượng còn lại là: Người dân tập luyện TDTT thường xuyên và tổ chức quản lý nhà nước về TDTT đánh giá thực trạng và mức độ ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 3. Tần suất xảy ra rủi ro ở nhóm này đa số ở mức ít khả năng xảy ra và có khả năng xảy ra. Về mức độ ảnh hưởng ngoại trừ các tổ chức quản lý nhà nước về TDTT ở mức nhẹ, các nhóm đối tượng khảo sát còn lại đều đánh giá mức ảnh hưởng ở nhóm nặng. Đây là nhóm có kết quả đánh giá thực trạng và mức độ ưu tiên quản trị rủi ro gần như đồng nhất kết quả trả lời của các nhóm đối tượng ở tất cả các tiêu chí đánh giá.

**KẾT LUẬN**

Thực trạng rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được các nhóm đánh giá với kết quả đánh giá tương đối đồng nhất ở hầu hết các tiêu chí đánh giá và phổ biến ở mức 2 (N2) - Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra. Cần có các

biện pháp dự phòng phù hợp; và mức 3 (N3) với số lượng ít hơn - Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro. Điều này đặt ra đòi hỏi cần có các giải pháp phù hợp để giảm thiểu rủi ro cơ sở vật chất trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành Thể dục Thể thao, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. *Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
3. *Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNISO31000:2011, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000:2011 về Quản lý rủi ro – Nguyên tắc và hướng dẫn.*